

# TÂM Ý TH C

Thích Tu S

Tr c h t chúng ta ph i hi u Tâm là gì? Trong ti ng Hán, Tâm là trái tim. T cái ngh a tâm là trái tim, r i sau m i suy đi n ra tâm là t m lòng, cho r ng tâm là t m lòng suy ngh . M t bài th ch Hán nói v tâm theo ngh a này nh sau:

三點如星像

橫鉤似月斜

披毛從此得

做佛也由他

“Tam i m nh tinh t ng,

Hoành câu t nguy t à.

Phi mao tùng th c,

T Ph t dã do tha”

Bài th này ví von c ng r t hay. Ch Tâm 心 trong ch Hán c mô t có ba ch m nh ba ngôi sao (Tam i m nh tinh t ng), còn móc câu n m ngang nh ánh tr ng nghiêng (Hoành câu t nguy t à). Phi mao tùng th c, t Ph t dã do tha: Mang lông i s ng t c làm thân trâu, ng a... là do tâm này, mà Ph t c ng t nó.

nh ngh a tâm xét theo ngh a ti ng Ph n thì có khác. Theo ti ng Ph n, tâm (citta) có ngh a là tích t p. nh ngh a này c th y trong kinh Hoa Nghiêm, b n d ch ch Hán c a Bát-nhã (quy n 6): tích t p danh tâm 積集名心. Nó do g c ng t là CI (cinoti): tích ch a, tích l y, t ng tr ng và c ng có ngh a là quán sát, tri nh n, c m nh n. ây là nh ngh a c bi t trong thu t ng Ph t giáo, c bi t là i th a. Ngh a thông th ng c a nó, c nói là do g c ng t cit hay cint (cintayati): t duy, suy t ng. Tâm là cái t duy.

Nói tâm là cái tích t p: tích t p gì? M t cách t ng quát, ó là kinh nghi m hay nh n th c c tích l y. V y tâm là kinh nghi m i s ng; t t c nh ng gì ã t ng tr i, b ng hành ng và nh n th c, tích l y l i thành tâm. N u đi n t ra trong cu c i con ng i, t khi b t u bi t suy ngh , bi t hành ng và có ghi nh , cho n khi ch t; t t c nh ng ghi nh trong óc não còn l i ó g i là tâm. Chính nh ng ghi nh ó tác thành m t con ng i ho c thi n ho c ác tùy theo kinh nghi m môi tr ng, hoàn c nh. Vì th , ta nói tâm h ng d n i s ng con ng i. Nh v y, tâm ó chính là nghi p, là hành vi c a con ng i, vì nh ng n ng l c t o ra hành vi c a con ng i không bao gi m t. Chúng ta không nói t i lu t b o t n n ng l ng, nh ng ph i bi t r ng không có cái gì m t i trong hành ng c a chúng ta. Kinh nói: b t sanh b t di t, b t t ng b t gi m. Th gi i này không sanh c ng không di t, không có cái gì xu t hi n hoàn toàn m i m c ng không có cái gì bi n m t i hoàn toàn. Chúng sanh luân h i vô th y, ch là s bi n i t tr ng thái này sang tr ng thái khác, nh g o bi n thành c m, c m bi n thành nh ng d ng

chết trong dầy, tiêu hóa, rứt ra, thành da, máu thịt,... khi chết, da máu thịt này biến thành phân tro, phân tro này đem bón trở thành cây trái, rau củ..., trở lại làm thức phẩm cho người và vật, theo một quá trình sinh diệt, sinh chết nối tiếp. Như vậy, chúng ta thấy rằng, thân này chết nhưng nó không mất mà trở thành những cái khác, biến thành phân tro, ... , những cái này cũng không mất mà trở thành máu thịt của con người, tức là không có cái gì sanh và cũng không có cái gì hủy diệt mà chỉ có sự biến thái. Tâm cũng vậy, nó tích lũy. Nhưng gì cũng làm, cũng nói năng, suy nghĩ, học thì này, học bết thì này, thấy hiểu không mất; mà tất cả chúng là sự biến thái của tâm từ một trạng thái này sang trạng thái khác. Nghiệp là ngu nhân nghiệp lực cũng tích chứa trong kho chứa gọi là tâm, phát hiện ra ngoài thành hành vi của thân, khẩu; hành thân, khẩu năm mục tiêu, theo hướng của nghiệp lực y báo ứng tâm. Kho chứa không phải là nơi ẩn nấp, vì ngu nhân nghiệp lực trong nó, mà Duy thức gọi là chơn thật (hết gì cũng, tất cả những gì; cũng gọi là tập khí hay công năng sai biệt, tất cả mọi công năng hay những gì có thể tác động thành những hiện tượng sai biệt mà ta biết đó là thân, tâm, thế giới), những hết gì cũng nghiệp lực này tồn tại trong trạng thái sanh và diệt trong từng sát-na, tạo thành hình ảnh một dòng thác chảy liên tục. Kinh nói: Như thế thì chết như bốc lư.

Những hành vi của thân và khẩu là những vận động của thân và khẩu, do tác động hết gì cũng trong và ngoài, không mang giá trị đạo đức, không xác định thiện hay ác gì. Nhưng khi có ngu nhân lực tâm thức thì nó theo hướng thiện hay bất thiện, bởi vì hành vi của thân hay khẩu như màu học thì này, học bết thì này, ta gọi là nghiệp thiện và nghiệp bất thiện. Hành vi này hoàn toàn từ tâm, nghĩa là tác động từ tâm và biến hiện nó. Đó là sự tích lũy nghiệp. Theo ý nghĩa này mà ta hiểu câu kinh sau đây: "Tam giới duy tâm", ba cõi duy chỉ là tâm thức. Ý nghĩa này cũng phù hợp với điều mà Phật nói trong các kinh như Nguyên thủy: "Chúng sanh là kết quả của nghiệp" tức hành vi của chính nó. Nói cách khác, thế giới cũng thành hình tất cả hay xui, thấy hiểu là sự biến thái của những gì, của tất cả hành vi, cũng tích lũy biến tâm, chứa đựng trong tâm.

Chúng ta nhận thấy, khi cũng phân tích, tâm có ba tầng. Tầng trong cùng, ta hãy gọi là tầng ý; thế này, tầng hoạt động luôn luôn là chấp ngã và một tầng khác hoạt động bên ngoài, là các hoạt động của ý thức cùng với các giác quan. Chúng ta không nhận thức được tâm như là thức, nghe tiếng, nắm bắt những ý niệm, tất cả duy; chấp biệt những tồn tại qua những hoạt động của nó gọi là tâm thức.

Điều đó có nghĩa, tuy rằng gọi tâm là cái tích tập, nó cũng thế, nó tồn tại đó nhưng không nhận thức được nó mà phải nhận những hoạt động của nó thì mới biết nó là cái gì.

Ba tầng tâm thức có khi cũng gọi chung thành một là tâm-ý-thức. Như trong kinh Trung A-hàm (kinh số 17), Phật nói: "Ngươi mà tâm-ý-thức luôn luôn cũng hoàn toàn bất biến, tinh tấn, an lạc, bất trí, trí tuệ; nghiệp do nhân duyên này tự nhiên thức sinh lên cõi trên, sinh vào thế giới..."; hoặc Tạp A-hàm (kinh số 289): "Tâm-ý-thức, trong một ngày đêm, từng thế giới khác, thoáng chiếu sinh, thoáng chiếu diệt, biến hiện không ngừng..."; hoặc như kinh Hoa Nghiêm (Phật-à-b-à-la, quyển

23): “Các dòng n c d c, h u, ki n, vô minh, ti p n i ch y liên t c, làm n y sinh h t gi ng c a tâm-ý-th c trên m nh t ba cõi...” Lu n Câu-xá (quy n 4) nói: “Nó t p kh i nên c g i là tâm. Nó t duy trì l ng nên c g i là ý. Nó phân bi t nh n th c nên c g i là th c... Tâm, ý và th c, ba tên g i cùng ch m t n i hàm. Ngh a tuy khác nhau nh ng th là m t.”

Trong ó, v t ng áy, Th ng t a b Nam ph ng g i là th c H u ph n hay H u chi (bhava ga); các nhà Du-già hành hay Duy th c lu n, g i nó là th c A-l i-da ( laya) hay th c th tám. Không th nh n th c c t th c a nó ã ành, cho n các hình thái ho t ng c a nó c ng không th d dàng nh n bi t. Duy ch có th bi t r ng nó t n t i là do quan sát s t n t i c a thiên nhiên, c a v tr , c a thân và tâm. Khi nhìn cây, lá cây, m i ng i u bi t r ng lá cây ó là do nhi u phân t h p thành, nh ng cái gì k t các phân t ó l i v i nhau c? Ph i có m t l c nào ó k t dính l i. V y, lá cây ó t n t i và lay ng nh m t toàn th do b i m t n ng l c nào ó. L c ó, trong Ph t giáo nói chung, c hi u là tâm, t c kho ch a tích l y nhi u i nhi u ki p c a vô s h t gi ng n ng l c c a nghi p, r i n khi chín mu i, ngh a là sau m t quá trình ã c x lý, các h t gi ng n ng l c hay n ng l ng y bi n chuy n, và bi n thái thành thân, tâm và th gi i; chúng c duy trì do l c t ng tác, t c h t ng tác d ng theo quy lu t duyên kh i.

Chính qua ho t ng c a lá cây và s t n t i c a lá cây mà chúng ta bi t r ng có m t cái tâm. ây là cái ngh a mà chúng ta ã nói nhi u l n; chính cái ngh a ó g i là duy tâm, là do tâm. Tâm nh v y g i là tâm bi n, nh ng ngh a này ch a t n cùng.

Thân th chúng ta, trong i u ki n nào ó thì nh ng cái nh ngón tay, s i tóc... g n k t l i v i nhau, nh ng t i m t lúc nào ó thì nó rã ra, cho dù có l y keo dán nó c ng không dính l i, nh khi ch t ch ng h n. V y khi nào rã ra và sau khi rã ra thì nó tr thành t, thành b i... v n còn ó nh ng qua tr ng thái khác.

Tóm l i, có m y v n , chúng ta i t t : tâm là s tích t p, tích l y kinh nghi m. Mà kinh nghi m là ho t ng c a nghi p, nghi p t o ra th gian, nh ng cái tâm thì chúng ta không th hi u c, không th bi t c, vì không th y c mà ph i nhìn qua nh ng hi u qu c a nó, t c là nh ng công d ng, tác d ng mà nó gây ra trên m i th t n t i trong i. Tác d ng c a nó là duy trì s t n t i, duy trì m i quan h c a các s v t, t n t i c a các pháp.

Mu n bi t rõ tâm và t i sao g i nó là tâm thì ph i qua m t t ng n a, t c là t i sao g i là nó kho ch a c a nghi p?

Mu n bi t rõ tâm và t i sao g i nó là tâm thì ph i qua m t t ng n a, t c là t i sao g i nó là kho ch a c a nghi p? Nên bi t, ó là t ng th hai, g i tên là ý. Tâm, có ngh a là tích t p; còn ý thì có ngh a là gì? Nói v n t t, ý là cái ho t ng t l ng. T l ng là gì? Nh ng cái mà ta g i là t duy, t t ng... nh ng ho t ng c a tâm lý, nói chung là suy l ng, n o c l ng, phán oán, v.v., g i là t l ng; ây là nói theo ngh a r ng nên h i m h , không xác nh. Thu g n l i, t l ng là ho t ng c a m t cái tôi.

Chúng ta bi t mình ang t n t i, ang hi n h u, vì bi t r ng có m t cái tôi: Tôi i, tôi ng, tôi ng i... T cái tâm tích l y này, rõ ràng có thêm m t t ng n a, khi n

nó l lên m t bi u hi n m t chút, ó là cái (ch th ) ch p ngã. Trong nhi u tín ng ng tôn giáo, cái ngã hay t ngã này c hi u là linh h n n m trong thân, ho c nó l n b ng thân, ho c nh nh h t cát. L n b ng cái thân cho nên n u v a b t m t s i tóc, v a chích kim d i bàn chân thì c hai n i u c m giác au cùng m t lúc. Có c m giác ó, là do có linh h n. Khi h n lia kh i xác, xác ch t n m tr không hay bi t gì. Ho c là linh h n gi ng nh h t cát, nh m t nguyên t trong thân có v n t c th t nhanh. C hai n i l i cùng au m t lúc, ó là do linh h n v n chuy n r t nhanh. Trong Ph t giáo không có linh h n nh v y c th a nh n. Bấy gi sang t ng th ba s hi u rõ h n v ho t ng c a th c. Nh ng t ng th ba này n u không có hai t ng u thì c ng không th hi u nó c, vì t t c u ph i quan h v i nhau. Nh do quan h v i toàn th xe mà cái khoanh tròn kia c g i là bánh xe.

G i nó là th c, vì nó nh n bi t i t ng. i u này ta có th kinh nghi m và ch ng minh c b ng ho t ng c a sáu th c: m t, tai, m i, l i, thân và ý. ây là t ng ngoài cùng c a c c u tâm th c, g i là th c th ng nghi m t c là nh ng ho t ng nh n th c mà ta có th kinh nghi m c b ng giác quan th ng nh t. T ng này c g i chung là th c. T ng th hai trung gian, nh ã bi t, g i là ý, hay là th c th b y. Nó c ng c g i là th c, vì nh n th c v s t n t i c a m t t ngã, m t cái tôi. T ng trong cùng, g i là th c th tám, mà nh n th c c a nó là duy trì m i quan h t n t i c a thân, tâm và th gi i. Hai t ng sau này thu c v th c siêu nghi m, t c không th nh n bi t c b ng kinh nghi m giác quan th ng nh t. Chính y u th ng ch là d a trên chính ho t ng c a sáu th c t ng ngoài khám phá ra hai t ng kia.

ng tr c m t cái gì ó mà bi t r ng, cái tr c m t mình là m t cái cây hay m t óa hoa, ngh a là óa hoa xu t hi n trong con m t r i cái bi t kh i lên, cái bi t qua con m t thì cái bi t này g i là nhãn th c, còn nghe nh ng âm thanh tr m b ng ô, rê, mi, fa... mà bi t âm thanh này cao th p, hay d thì cái bi t qua l tai này g i là nh th c. Còn cái bi t trong cùng nh c sách mà bi t r ng ây là Nguy n Hu ánh Nam d p B c, ây là vua Lê Chiêu Th ng ch y tr n sang Tàu, thì ó c ng là cái bi t. Cái bi t này d a trên n t ng quá kh ; n t ng này do t sách v g i lên hay do kinh nghi m mà mình ã t ng tr i. Cái bi t này không do m t th y tai nghe mà là do s ráp n i c a th c bên trong, g i là ý th c. T c là qua cái bi t c a con m t, c a l tai, l i; t t c nh ng cái bi t này ghi d u trong tâm, c tích l y l i, r i d a trên ó mà ráp l i, thì cái bi t ó g i là cái bi t c a ý.

Thành ra, cái bi t c a ý th c ph i d a trên n n t ng, là kinh nghi m tích l y; t c d a trên cái tâm, là th c th tám. Nh ng nó c ng ph i y trên m t c quan ráp n i, có th g i là trung tâm x lý d li u, ráp n i cái này v i cái kia. Con bò ráp n i d li u tích l y theo ki u nó; con chu t ráp n i c nh theo cách c a nó, nó nhìn và hi u th c t i theo cái cách khác nhau c a m i loài; m c dù m t tai m i l i gi ng nhau nh ng s ráp n i khác nhau.

Ta hãy l y thí d v máy vi tính. Các d li u c nh p thông qua bàn phím và con chu t là sáu th c. Chúng c l u tr nh là các ch ng t c tích ch a trong kho ch a th c th tám (th c a-l i-da). T i ó, chúng c a vào trung tâm

x lý ch xu t. Trung tâm x lý d li u ó là th c th b y. T ó, c ng thông qua bàn phím và con chu t là sáu th c bên ngoài mà chúng c xu t, cho ra trên màn hình nhi u th khác nhau, t c là toàn th th gi i, thân và tâm c a m i lo i chúng sanh.

Nh v y, ta hãy h i thêm l n n a: th c là gì? Th c là nh n th c, là nh n bi t. Ban u, ch nh là s th y bi t c a con m t: ch nhìn và th y bi t, nh ng không phân bi t cái c th y y là gì. Ta th ng g i ó là cái bi t tr c giác; thu t ng Ph t h c g i là th c hi n l ng vô phân bi t. Nh ng khi nói: "Tôi bi t tôi ang nhìn/ hay ang th y" thì lúc ó rõ ràng có m t cái tôi ang ch trì s th y. Song, t t c m i cái th y và bi t u ph i th y, bi t v m t cái gì. Con m t th y, t t ph i có cái gì mà th y.

Theo cách hi u thông th ng, cái th y hay bi t nào c ng là s tích h p c a hai y u t : th c và c nh, t c ch th nh n th c và i t ng t ng ng c a nó. Nh ng chúng ta bi t r ng, th c không t bi t nó là cái gì c , nh l i dao bén không th t c t t chính nó. Ch khi nào t ngã hay cái tôi xu t hi n nh là ch th nh n th c, b y gi th c m i nh n bi t c nó và ng th i i t ng c a nó. Thêm b c n a, ta c ng không bi t cái tôi y là gì, t n t i nh th nào. Nh ng do th y k t qu , r i suy lu n ra có th c ang th y, ang bi t; t nh ng kinh nghi m c tích l y b i th c, ng i ta suy ngh ra có cái linh h n, nh là ch th c a sinh m ng và nh n th c. Th t ra ây là m t quá trình, m t chu i quan h .

Cho nên, chúng ta nói r ng có m t cái th c bi t, và ngh nó là linh h n, thì th t s không bao gi có cái linh h n th ng h ng b t bi n nh c quan ni m trong nhi u tín ng ng, tôn giáo. Ta bi t có m t cái tôi t n t i, y là do quan h ; quan h gi a trong và ngoài, n i gi i và ngo i gi i; nói g n, th c và c nh, ch th và i t ng c a nó. Nh ng n u ch y n i s quan h c a hai cái thôi thì c ng không hi u c ho t ng c a nh n th c và quá trình hình thành, xu t hi n cái tôi.

Cái mà ta g i là cái bi t thì th c s ta không bi t nó là cái gì c vì nó vô hình và không bao gi chúng ta kinh nghi m c, mà ch bi t c qua hành vi c a nó. V y cái mà chúng ta kinh nghi m c, n m b t c th c nh n m viên bi trong tay, và soi vào trong g ng mà th y c, cái ó g i là con m t, t c là c n. Con m t mà ta th y c, n m c, ó là phù tr n c n, t c kh i th t và các mô, cùng th y tinh th , t o thành nhấ c u, con ng i. Phù tr n c n mà h ng, b y gi nh n th c con m t không th kh i lên vì khuy t duyên. Phù tr n c n ch a h , s c ngo i c nh xu t hi n và c ph n chi u lên ó, thu t ng duy th c g i là i b t ng. Nh ng phù tr n c n thì không b bi n i theo c nh s c; do ó, i b t ng là nh t ng c ghi d u lên m t lo i s c vi t , minh t nh, nh y c m, thu t ng g i là t nh s c. Chính lo i t nh s c này m i có th b kích thích b i ngo i c nh. Nh v y, khi c nh ph n chi u lên phù tr n c n, ghi n t ng lên t nh s c c n, b y gi th c xu t hi n. Không có c n, không có c nh, thì c ng không có th c. C n, c nh và th c, ba cái hòa hi p thành m t t h p ba, g i là xúc. Gi ng nh 2 O<sub>2</sub> và 1 H liên k t thành m t phân t n c H<sub>2</sub>O; N u thi u m t nguyên t , thì c ng không thành phân t n c c. T xúc kh i lên th , c m giác thích ý hay không thích ý. Ti p theo th là t ng; các n t ng nh n th c c c u trúc l i

thành khái niệm, thành ý tưởng, làm cơ sở cho tư duy và ngôn ngữ; rồi từ đó khi lên phán đoán, và nhận thức. Đó là quá trình nhận thức một ít tiếng, được phân chia thành nhiều giai đoạn.

Ba cái: c n, c nh, th c h p l i, quan hệ tương hợp với nhau, mới thành ra hiểu quả nhận thức. Khi chúng ta chia ra thì đây là th c, đây là c n, đây là c nh; còn n u trong thế giới thì, chúng thay đổi là chúng thay đổi như những đ li u c l u trong bình cục mấy vĩ tính. T b n ch t, chúng là những đ ng xung i n có và không, 1 và 0, những đ k t c u c a h th ng vi m ch nh n xung i n; r i tùy theo l p trình mà chúng c a vào b vi x lý x lý, cho ra k t qu v i nhi u hình thái khác nhau trên màn hình: núi, sông, nhân vật; khóc, cười, yêu, ghét... m i c nh i.

T t c u là do s ghép n i. Thu t ng Ph t h c g i s ghép n i y là phân biệt. Khi nói thêm là phân biệt v ng t ng. Phân biệt, nghĩa là c u trúc l i th c t i. Như ta gõ bàn phím n p d li u, a vào x lý, r i cho ra k t qu trên màn hình. Trên đó, chỉ là hình ảnh k t c u c a nh ng c t èn vĩ tính s p thành hàng ngang và d c, mà m t c tính trên thế giới phẳng. M i c c có ba bóng èn nh b t sang ba màu c n b n. Tùy theo l nh t bàn phím, sau khi ã c x lý, các đ li u c b trí theo m t c u trúc xác nh, theo đó, bóng èn nào có xung i n c th p sáng. M t xung i n có và không t o thành s ch p nháy liên tục thay nhau c a các bóng èn, v i các màu c th p sáng pha tr n, ph n chi u l n nhau, t o thành vô s hình nh và âm thanh. Như vòng hào quang sau thế giới Ph t t i các chùa. Do s ch p nháy liên tục thay nhau c a các bóng èn c b trí thành vòng tròn, ta thấy vòng hào quang sau thế giới Ph t ang xoay, mà thế giới thì t t c u ng im t i v trí c nh c a nó.

Nh v y, m i quan hệ k t c u c a c n, c nh và th c hi n hành t ch ng t riêng biệt c a chúng, hòa hiệp với nhau t o thành hình nh thế giới mà ta thấy, ta nghe, v.v... Thế giới xuất hiện theo s c u trúc c a c n, c nh th c y là thế giới t n t i do b i phân biệt. T t c t n t i do phân biệt k t c u u có thể nói là v ng t ng, vì nó không phẳng nh trung thế giới, nó nh là nó.

Chúng ta hiểu c b n ch t c a th c t i c ng gi ng nh ng i k s hi u rõ c u t o c a vĩ tính, c b n là hi u rõ, trong m t gi i h n nào đó, quy luật v t lý, nguyên tắc phân, nguyên tắc xung i n nh thế nào... thì có thể x lý công vi c theo ý c a mình. Đó là do trình hi u biệt nh ng nguyên tắc c a t n t i, c a quan hệ các hình nh nh quan hệ c a ánh sáng v i nh ng xung i n.

Tóm l i, n u nhận thức c th c t i, thế giới c th c t i, hi u rõ c chân lý thì có thể biến đổi thế gian này, làm cho nó t n t i hay làm cho nó h y dĩ t; đó chính là nói rằng Ma hay Ph t c ng u do tâm, ba cõi duy ch m t tâm, là nói theo ý nghĩa này. ■